

Số:113/2018/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 27 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D: Sinh ngày: 16 – 02 - 1964

Địa chỉ: Thôn T – xã P – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Làm Ruộng

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T: Sinh ngày: 02 – 09 – 1963

Địa chỉ: Thôn T – xã P – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

Họ tên: Nguyễn Ngọc X (Nam) – Sinh ngày: 26 tháng 04 năm 1989

Họ tên: Nguyễn Thị L (Nữ) – Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1991

Họ tên: Nguyễn Văn Q (Nam) – Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1994

Anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị T thống nhất hiện nay các con chung Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q đã đủ tuổi trưởng thành, đi lại và ở với ai là quyền của các con cho nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Cả anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị T thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

- Giao cho anh Nguyễn Văn D sở hữu và sử dụng tài sản sau: 01 mảnh đất có giấy chứng nhận QSD đất mang tên anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị T cấp số BV 852481, số vào sổ CH 01626 được Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh cấp ngày 22/01/2015, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 41 có địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích 3364.3m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200 m², đất trồng cây lâu năm 2000.0 m², đất trồng cây hàng năm 1164.3 m² và một ngôi nhà cấp bốn nằm trên đất có tổng diện tích 54 m² (hiện nay anh Nguyễn Văn D đang quản lý và sử dụng), cả đất và nhà ở có trị giá 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Giao cho chị Hoàng Thị T sở hữu và sử dụng tài sản sau: 01 mảnh đất có giấy chứng nhận QSD đất mang tên Nguyễn Văn D cấp số Đ 581797, số vào sổ 16446 được Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cấp ngày 29/06/2004 có tổng diện tích 270 m², trong đó đất ở 200 m², đất vườn 70 m. Một ngôi nhà xây tạm và một cái ốt nằm trên mảnh đất, cả đất và nhà tạm cùng ốt có tổng trị giá 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng).

Chị Hoàng Thị T đưa lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn) tiền chia tài sản.

Bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp chị Hoàng Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn D thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị T thống nhất vợ chồng không nợ ai.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn D thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) tiền án phí chia tài sản, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 24.050.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005312 ngày 28/09/2018. Nay anh Nguyễn Văn D được hoàn trả lại số tiền 10.900.000đ (mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Chị Hoàng Thị T phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Anh D, chị T;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng